

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**PHẦN 1**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**1. Tình hình kinh tế xã hội năm 2021.**

Năm 2021 là một năm đặc biệt đối với toàn thế giới khi đại dịch Covid-19 bùng phát diện rộng khiến hàng loạt các quốc gia buộc phải phong tỏa hạn chế đi lại khiến nền kinh tế toàn cầu bị tê liệt. Việt Nam là một trong số ít các quốc gia sớm có biện pháp ngăn chặn phòng chống dịch tích cực, quyết liệt bước đầu hạn chế ảnh hưởng của dịch bệnh đến sức khỏe của người dân. Tuy nhiên, các biện pháp hạn chế kiểm soát đi lại, giãn cách xã hội cùng lúc tại nhiều tỉnh thành, các trường học tạm nghỉ dài ngày cũng khiến cho nền kinh tế bị ảnh hưởng trong đó các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề như dịch vụ, sản xuất, xuất nhập khẩu.

Đối với ngành sản xuất bột mỳ, đợt bùng dịch Covid-19 lần thứ 3 và thứ tư, học sinh sinh viên tiếp tục nghỉ học ảnh hưởng trực tiếp đến phân khúc bột cao cấp. Sản lượng bán ra giảm 30-50% tùy từng khu vực, một số địa phương phong tỏa gần như mất hoàn toàn thị trường. Bên cạnh khó khăn về thị trường, chi phí đầu vào cũng tăng mạnh do giá cước vận tải lúa nhập khẩu tăng cao bởi nguyên nhân khan hiếm vỏ công, tàu biển. Trong bối cảnh thị trường thu hẹp trên phạm vi toàn quốc, các đối thủ miền Nam tiếp tục đưa hàng ra thị trường phía Bắc không chỉ bột mà cả cám mỳ với giá cả và chính sách chiết khấu mạnh khiến tình hình cạnh tranh càng khốc liệt.

Đối với Công ty Cổ phần Bột mỳ Vinafood 1, ngoài một số khó khăn đặc thù của ngành sản xuất lúa mỳ nêu trên, doanh nghiệp đương đầu với chi phí khấu hao 13,5 tỷ/năm và chi phí lương trong năm gần 20 tỷ nên áp lực có đơn hàng, có việc làm là vô cùng lớn với Ban lãnh đạo Công ty. Công ty nhiều lúc phải chấp nhận các đơn hàng có lợi nhuận không đáng kể để duy trì việc làm. Với sự đoàn kết nội bộ, cố gắng nỗ lực của tập thể Lãnh đạo Công ty và tập thể CBCNV, Công ty đã vượt qua năm 2021 với những kết quả đáng khích lệ như sau:

**2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:**

**2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh** *SKP*

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng lượng mua vào	Tấn	95.497	81.000	118%
2	Tổng giá trị mua vào	Tr.đồng	702.541	574.200	122%
3	Tổng lượng bán ra	Tấn	91.579	74.000	124%
3.1	<i>Tr. đó: Gạo</i>	<i>Tấn</i>	<i>9.004</i>	<i>6.000</i>	<i>150%</i>
3.2	<i>Bột</i>	<i>Tấn</i>	<i>63.118</i>	<i>50.000</i>	<i>126%</i>
3.3	<i>Lúa, khác</i>	<i>Tấn</i>	<i>18.636</i>	<i>18.000</i>	<i>104%</i>
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	776.033	587.235	132%
4.1	<i>Tr.đó: Doanh thu gạo</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>91.266</i>	<i>63.000</i>	<i>145%</i>
4.2	<i>Doanh thu bột</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>559.955</i>	<i>425.000</i>	<i>132%</i>
4.3	<i>Doanh thu, TN khác</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>124.812</i>	<i>99.235</i>	<i>126%</i>
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.578	4.000	139%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.454	3.200	139%
7	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	47.901	42.526	113%
8	Thu nhập người lao động	Tr.đ/n/t	9,9	8,0	124%
9	Cổ tức	Tr.đồng	3.121	1.600	195%

## 2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hoạt động:

### 2.2.1. Thuận lợi:

- Lượng nguyên liệu giá thấp đã chốt được từ năm 2020 về đầu năm 2021 đảm bảo nhu cầu sản xuất, với giá thành thấp và giảm chi phí tài chính tiền vay ngân hàng;

- Sản lượng bán ra từ tháng 5 đến tháng 11 trung bình hơn 6.000 tấn bột/ tháng tăng đột biến và cao nhất từ trước đến nay;

- Công ty đã có cải tiến tăng tỷ lệ thu hồi bột giảm tỷ lệ thu hồi cám giúp giảm giá thành sản phẩm bột sản xuất;

- Hoạt động cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty Lương thực miền Bắc cũng đóng góp không nhỏ vào doanh thu, giúp đa dạng hóa hoạt động kinh doanh;

- Công nợ phải thu đã được nỗ lực đôn đốc, thu hồi công nợ, giúp cho Công ty giảm dần được số dư nợ quá hạn phải thu, trả nợ ngân hàng, tiết kiệm được chi phí lãi vay;

- Công tác cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của Nhà máy Hưng Quang được triển khai nhanh. Một số lao động có tay nghề cao đã ra Hải Phòng giúp giảm áp lực thiếu lao động tại Nhà máy Bảo Phước;

- Duy trì mối quan hệ với 3 tổ chức tín dụng có uy tín giúp có được nguồn tài chính ổn định, đảm bảo tính cạnh tranh về lãi suất vay.

### **2.2.2. Khó khăn:**

- Cuối năm lượng lúa về chậm so với kế hoạch gây khó khăn cho sản xuất;

- Dịch Covid-19 nhiều địa phương bị phong tỏa gây khó khăn cho việc vận tải lưu thông hàng hóa, sinh viên, học sinh nghỉ học lượng bột cao cấp bán lẻ giảm rõ rệt;

- Thường xuyên thiếu hụt lao động: Do nhà máy Bảo Phước nằm trong khu vực Khu công nghiệp có nhiều nhà máy sản xuất. Công ty đã cố gắng điều chỉnh tăng lương đi kèm với các chính sách quan tâm đến người lao động để giữ chân và thu hút thêm lao động cho nhà máy;

- Công nghệ sản xuất lạc hậu so với đối thủ nên khó duy trì được chất lượng ổn định và giá thành cạnh tranh. Khó khăn trong việc tạo ra những sản phẩm cao cấp vốn có lợi nhuận tốt hơn.

- Hệ thống kho thành phẩm, kho nguyên liệu xuống cấp không đảm bảo chất lượng hàng hóa được bảo quản.

### **3. Công tác đầu tư xây dựng**

Trong năm 2021 Công ty đã đầu tư mua sắm, nâng cấp một số hạng mục phục vụ cho sản xuất kinh doanh Tình hình thực hiện dự án năm 2021 với giá trị khối lượng thực hiện và giải ngân cụ thể như sau: *STG*

S T T	Tên dự án/gói thầu	Tổng dự toán (đồng)	Quyết toán (đồng)	Đã giải ngân (đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Nguồn vốn
1	Mua sắm xe Ôtô 5 chỗ ngồi bán tải loại TOYOTA HILUX K (2.4L AT 4x2 Diesel)	758.700.000	727.275.020	722.228.000	Tháng 3-4/21	Vốn tự có
2	Mua sắm máy ủi D21P (đã qua sử dụng).	553.230.000	495.390.590	491.885.000	Từ tháng 2-4/21	Vốn tự có
3	Mua sắm, lắp đặt gầu tải; Mua sắm sàng làm sạch sơ bộ; Chế tạo lắp đặt các đường ống vuông kết nối hệ thống làm sạch sơ bộ công suất 100 tấn/h	1.062.997.210	976.800.314	967.178.504	Từ tháng 2- 8/21	Vốn tự có
4	Mua sắm pallet bằng thép hộp mạ kẽm	195.318.585	183.296.190	183.296.190	Từ tháng 4-6/21	Vốn tự có
5	Mua sắm thiết bị đo khả năng giữ lại dung môi SRC	951.615.000	822.329.100	816.300.000	Từ tháng 3-8/21	Vốn tự có
6	Mua sắm xe Ôtô tải nhẹ chở tại Nhà máy bột mỳ Hưng Quang.	290.000.000	281.209.800	279.280.800	Từ tháng 9-10/21	Vốn tự có
7	Sửa chữa vách ngăn lúa tại kho nguyên liệu	899.473.974	612.080.820	604.739.970	Từ tháng 2-4/21	Vốn tự có
8	Sửa chữa vách ngăn lúa lô số 1 tại kho nguyên liệu	197.240.000	149.715.393	147.985.863	Từ tháng 6-8/21	Vốn tự có
9	Thiết kế cài tạo, bổ sung, sửa chữa hệ thống PCCC	139.500.000	139.500.000	139.500.000	Từ tháng 8-9/21	Vốn tự có
	<b>TỔNG</b>	<b>5.048.074.769</b>	<b>4.387.597.227</b>	<b>4.352.394.327</b>		

## **Đánh giá, nhận xét về thực hiện công tác đầu tư các Dự án:**

1. Tình hình thực hiện dự án: Đáp ứng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Tiết kiệm kinh phí đầu tư thể hiện với giá trị quyết toán giảm so với giá trị dự toán.
2. Công tác quản lý dự án: Đáp ứng về yêu cầu, chất lượng
3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Kịp thời.

## **PHẦN 2**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

#### **1. Tình hình chung:**

Năm 2022, đại dịch virus chủng mới Covid-19 diễn biến phức tạp nhiều CBCNV bị nhiễm virus đã tác động xấu tới mọi góc ngách cuộc sống, từng gia đình và giáng đòn mạnh và sức sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Đây có lẽ là ảnh hưởng tiêu cực nhất trong đầu năm và dự kiến kéo dài trong nhiều tháng tới. Học sinh, sinh viên tiếp tục học online khiến lượng bột cao cấp giảm mạnh.

Một nguyên nhân lớn nữa là cuộc chiến Nga – Ukraine. Đây là hai nước xuất khẩu lúa mì hàng đầu chiếm 30% tổng lượng lúa xuất khẩu trên Thế giới. Chiến tranh nổ ra đã khiến khủng hoảng lúa mì rơi vào cảnh tồi tệ nhất trong lịch sử. Các nước tranh giành các đơn hàng lúa mì và mua bằng mọi giá để bổ sung vào dự trữ lương thực quốc gia. Là quốc gia đang phát triển, Việt Nam khó có thể cạnh tranh với các quốc gia giàu có như các nước Trung Đông, Bắc phi về nhập khẩu lúa mì. Hiện nay, giá lúa mì tăng cao đến 50% và khó tiếp cận mua khiến tình hình kinh doanh của Công ty trong thời gian tới là cực kỳ khó khăn. Bên cạnh giá lúa, giá nguyên liệu đầu vào sang năm 2022 không còn rẻ do chiến tranh Nga – Ukraine khiến chi phí logistic tăng cao, các chi phí đầu vào như bao bì, giá cước vận tải cũng đều tăng sẽ làm tăng giá thành trong khi giá bán bột chưa tăng được sẽ làm tình hình kinh doanh thêm xấu đi trong thời gian tới.

#### **2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Căn cứ theo đánh giá và dự báo của Nhà nước về tình hình dịch bệnh và các tác động đối với tình hình kinh tế xã hội của Việt Nam, căn cứ những thuận lợi và khó khăn nội tại của đơn vị.

- Chỉ tiêu sản lượng mua vào bán ra thực hiện năm 2021 là một năm đặc biệt khi dịch Covid mới bắt đầu người dân còn tích trữ nhiều mì ăn liền, các địa phương thực hiện giãn cách xã hội làm cho nhiều nhà máy sản xuất mì ăn liền ở Miền Nam ngừng sản xuất nên các nhà máy mì ăn liền ở Miền Bắc tiêu thụ một lượng lớn sản phẩm bột mì của Công ty, sang năm 2022 Công ty sản xuất trở lại như trước thời điểm dịch Covid nên kế hoạch sản lượng mua vào bán ra cũng tương đương như trước dịch Covid, thực tế 2 tháng đầu năm 2022 Công ty bán được 8.400 tấn tương đương 4.200 tấn/ tháng đạt 79% so với sản lượng bán trung bình hơn 5.300 tấn/ tháng của năm 2021.

- Năm 2022 do chiến tranh Nga – Ukraine diễn biến khó lường dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào như lúa mì, bao bì, vận tải tăng cao làm tăng giá thành sản xuất giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Năm 2022 trong 4 nhà máy sản xuất bột mì chính ở Miền Bắc có 2 nhà máy đã nâng công suất nghiền bột mì thêm 500 tấn/ngày do đó sẽ có sự cạnh tranh về thị trường mà thường các nhà máy sẽ chấp nhận giảm lợi nhuận bằng cách chiết khấu, giảm giá bán để giành giật thị phần nên ảnh hưởng kinh doanh của Công ty.

Từ những khó khăn nêu trên, Công ty Cổ phần Bột mì Vinafood 1 xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trên cơ sở nỗ lực khai thác những điểm thuận lợi, khắc phục khó khăn trên tinh thần lạc quan nhưng thận trọng, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đều tăng trưởng so với trước đợt dịch Covid và tăng trưởng hơn so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 2021
1	Tổng lượng mua vào	Tấn	84.000	95.497
2	Tổng giá trị mua vào	Tr.đồng	697.350	702.541
3	Tổng lượng bán ra	Tấn	82.200	91.579
3.1	<i>Tr. đó: Gạo</i>	<i>Tấn</i>	<i>11.000</i>	<i>9.004</i>
3.2	<i>Bột</i>	<i>Tấn</i>	<i>51.300</i>	<i>63.939</i>
3.3	<i>Lúa, cám, khác</i>	<i>Tấn</i>	<i>19.900</i>	<i>18.636</i>
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	720.000	776.033
4.1	<i>Tr.đó: Doanh thu gạo</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>99.000</i>	<i>91.266</i>
4.2	<i>Doanh thu bột</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>490.428</i>	<i>559.955</i>
4.3	<i>Doanh thu, TN khác</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>130.572</i>	<i>124.812</i>
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.500	5.578
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.600	4.454
7	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	42.626	47.901
8	Thu nhập người lao động	Tr.đ/n/t	9,5	9,9
9	Cổ tức	Tr.đồng	1.800	3.121

3. Nhận định tình hình năm 2022 *ĐK*

### 3.1 Thuận lợi

- Năm 2021 một năm Công ty đạt nhiều mốc lịch sử như sản lượng sản xuất và bán ra hơn 6.200 tấn/ tháng cao kỷ lục, sản lượng bột sản xuất và bán ra gần 64.000 tấn/ năm cao nhất từ trước tới nay đã khẳng định năng lực tổ chức sản xuất của Công ty đã được nâng lên.

- Một số đầu tư trong năm 2021 đã phát huy hiệu quả như kho lúa, kho thành phẩm, hệ thống sàng sơ bộ...

- Một số sản phẩm dần khẳng định chỗ đứng trên thị trường với thương hiệu Hồng Yến, Phượng Hoàng Xanh.

- Tiếp tục duy trì lượng khách hàng thân thiết và từng bước mở rộng sang phân khúc bột cao cấp. Duy trì mạng lưới nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu, vận tải tin cậy với giá cả luôn cạnh tranh.

- Nếu năm 2022, dịch bệnh được khống chế hoàn toàn, chăn nuôi lợn được hồi phục sẽ giúp đẩy mạnh tiêu thụ nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, sẽ giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ cám phụ phẩm.

### 3.2 Khó khăn

- Chiến tranh Nga – Ukraine làm tăng giá nhiều mặt hàng nguyên liệu đầu vào: Lúa tăng 50%, bao bì tăng 30%, Chi phí vận tải tăng 25%...

- Dịch bệnh phát sinh từ đầu năm 2020 kéo dài đến năm 2022 và hiện tại chưa kết thúc đã làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng bột mì tiêu thụ trong của Công ty. Việc học sinh nghỉ học kéo dài, hủy bỏ các hoạt động lễ hội sau Tết Nguyên Đán Nhâm Dần làm giảm nhu cầu bột mì sản xuất bánh mì và bột mì phục vụ các làng nghề sản xuất sản phẩm bánh kẹo truyền thống phục vụ lễ hội.

- Giá nguyên liệu thế giới tăng cao do cước giá vận tải tăng, cơ hội mua lúa hàng sá ngày càng ít buộc công ty phải mua nguyên liệu hàng container với chi phí cao hơn và chất lượng kém ổn định hơn. Việc kho chứa hạn chế nên Công ty không thể nhập số lượng lớn ảnh hưởng đến chi phí và chất lượng ổn định của nguyên liệu, làm giảm hiệu quả kinh doanh, giá lúa tăng mạnh trong những tháng cuối năm 2021 dẫn đến lượng nhập kho trong năm 2022 với giá cao.

- Do tiêu thụ sụt giảm ảnh hưởng đến sản xuất của hầu hết các nhà máy nên các đối thủ liên tục đưa ra các chính sách khuyến mại, giảm giá để giành giật thị phần.

- Tài sản kho tàng tại Nhà máy Hưng Quang khai thác đã lâu xuống cấp, hỏng hóc, một số khách thuê hiện đã trả lại tài sản;

- Công nợ trả chậm là đặc thù của ngành kinh doanh bột mì nhưng cũng là vấn đề mà Công ty cần tập trung xử lý. Việc cân đối được lợi ích của việc thúc đẩy sản lượng tiêu thụ và đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời hiện vẫn đang là bài toán khó cần giải quyết.

## 4. Một số giải pháp để thực hiện mục tiêu đề ra

### 4.1 Công tác mua nguyên liệu

Tìm kiếm hàng lúa giá cả hợp lý. Bám sát tình hình thế giới đặc biệt là cuộc chiến Nga – Ukraine để đề xuất thời điểm mua phù hợp. *SR*

## 4.2 Công tác bán hàng

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội bán hàng vào hệ thống Bakery, các nhà máy sản xuất bánh kẹo, bánh bao, mì sợi làm cháo canh.

- Nâng sản lượng bán hàng cao cấp lên 1.200-1.500 tấn/ tháng. Phần đầu duy trì lượng hàng bán ra 5000 tấn/tháng.

- Đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh là xu thế hiện nay. Công ty tiếp tục xây dựng kế hoạch cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty Lương thực miền Bắc và triển khai kinh doanh sản phẩm nhằm tăng doanh số, tăng lợi nhuận cho Công ty.

## 4.3 Công tác sản xuất, đầu tư

- Tập trung triển khai các dự án đầu tư đã lên kế hoạch

- Đầu tư công nghệ hệ thống phối trộn bột, đầu tư máy móc thí nghiệm trong phòng Lab.

- Triển khai việc sửa chữa hệ thống kho nguyên liệu giai đoạn 2 tại Nhà máy Bảo Phước để chất lượng lúa được tốt hơn.

- Trong năm 2022 Công ty có kế hoạch đầu tư mua sắm phương tiện, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau: *ĐTC*



TT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2022	Nguồn vốn dự kiến	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng Hệ thống trộn bột mỳ thành phẩm (Chuyển tiếp KHĐT năm 2021)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2 - Hải An - Hải Phòng	Nâng cao khả năng cung cấp sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, tăng cường nguồn lực trong việc cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần.	27.500	27.500	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần).	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi
2	Sửa chữa kho nguyên liệu hạng mục vách ngăn lúa tại lô số 2,3,4,8 (Chuyển tiếp KHĐT năm 2021)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2 - Hải An - Hải Phòng	Cải thiện điều kiện kho chứa để duy trì ổn định chất lượng nguyên liệu.	1.200	1.200	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Triển khai chuẩn bị đầu tư
3	Sửa chữa kho thành phẩm (Chuyển tiếp KHĐT năm 2021)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2 - Hải An - Hải Phòng	Cải thiện điều kiện kho chứa, duy trì ổn định chất lượng thành phẩm.	900	900	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Hoàn thiện hồ sơ
4	Mua sắm máy diệt trùng sâu trong bột mỳ trước khi đóng bao (Chuyển tiếp KHĐT năm 2021)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2 - Hải An - Hải Phòng	Cải thiện duy trì ổn định chất lượng thành phẩm.	1.485	1.485	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Hoàn thiện hồ sơ
5	Hệ thống băng tải xuất hàng	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2 - Hải An - Hải Phòng	Nâng cao năng suất xếp dỡ hàng hóa.	400	400	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Đã ký HĐ mua sắm

SKP

6	Mua sắm vật tư cho dây chuyền sản xuất	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Phục vụ sửa chữa thay thế máy móc thiết bị	1.400	1.400	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Đã ký HĐ mua sắm
7	Mua sắm máy đóng túi	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Phục vụ công tác bán hàng và quảng bá sản phẩm	600	600	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Đã ký HĐ mua sắm
8	Mua sắm xe nâng điện	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Cải thiện môi trường làm việc và công tác VSATTP	500	500	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Đã ký HĐ thuế, phù hợp sẽ đầu tư
9	Cải tạo, bổ sung sửa chữa hệ thống PCCC : Cụm kho thành phẩm	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Đáp ứng công tác phòng cháy và chữa cháy của toàn bộ nhà máy một cách đồng bộ và đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.	800	800	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Triển khai chuẩn bị đầu tư
10	Xây dựng nhà kho chứa bột đóng thùng, nhà kho chứa bao bì, dụng cụ, nhà thay đồ	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Cải thiện điều kiện bảo quản thành phẩm và công tác VSATTP	500	500	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Triển khai chuẩn bị đầu tư
11	Sửa chữa kho thành phẩm (số 2)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Cải thiện điều kiện kho chứa, duy trì ổn định chất lượng thành phẩm.	900	900	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	
12	Sửa chữa kho cám	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Cải thiện nâng cao năng lực kho chứa cám.	900	900	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Triển khai chuẩn bị đầu tư

8/9



#### 4.4 Công tác tài chính kế toán

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phân công bố trí công việc kế toán các nơi một cách hợp lý, kiểm tra, hướng dẫn công tác kế toán tại các nhà máy. Đổi mới công tác kế toán để tối ưu hóa công việc, kịp thời cung cấp, báo cáo số liệu đáp ứng yêu cầu của quản lý và mô hình hoạt động của Chi nhánh Hưng Quang mới thành lập.

Theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ khách hàng, giảm vốn bị khách hàng chiếm dụng vốn. Hoàn thiện phần mềm kế toán. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận kế toán.

#### 4.5. Công tác tổ chức lao động

Hoàn thành thang bảng lương mới cho doanh nghiệp.

Tăng cường tuyển dụng nhân sự có trình độ tay nghề để bổ sung nhân lực cho sản xuất.

### KẾT LUẬN

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Bột mỳ Vinafood 1, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn! *SLy*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT**



**GIÁM ĐỐC**

**Phùng Thanh Long**

